

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

NGÔ THỊ NHÂM

TOÀN TẬP

TẬP V



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGÔ THÌ NHẬM
TOÀN TẬP
TẬP V

VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP V

Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu

LÂM GIANG (*Chủ biên*)

ĐỖ THỊ HẢO - CAO XUÂN HUY - PHẠM THỊ THOA
NGUYỄN HUY THỨC - NGUYỄN CÔNG VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2006

THAY LỜI KẾT

Ngô Thì Nhậm Toàn Tập đến tập 5 này là kết thúc. Về cơ bản chúng tôi đã công bố hết các sáng tác của Ngô Thì Nhậm. Phần lớn các tác phẩm ấy đều tập hợp trong từng thư *Ngô gia văn phái*, được sắp xếp theo thứ tự thời gian, như sau:

Sáng tác thời Lê Trịnh:

Hải Đông chí lược (Văn xuôi)

Bút hải tùng đàm (Thơ)

Kim mã hành dư (Văn xuôi)

Hào môn ai lục (Văn xuôi)

Thuỷ vân nhàn vịnh (Thơ)

Xuân Thu quản kiến (Văn xuôi)

Sáng tác thời Tây Sơn:

Ngọc đường xuân khiếu (Thơ)

Bang giao hảo thoại (Văn xuôi)

Hoàng hoa đồ phả (Thơ)

Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh (Văn xuôi)

Cúc hoa thi trận (Thơ)

Thu cận dương ngôn (Thơ)

Cẩm đường nhàn thoại (Thơ)

Trong số các sáng tác trên chỉ có 2 tác phẩm *Hải Đông chí lược* và *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* không được tập hợp trong từng thư *Ngô gia văn phái*. Vì *Hải Đông chí lược* bị thất lạc, mới sưu tầm

được một phần, còn *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* thì ngoài Ngô Thì Nhậm là tác giả chính ra, còn có một số người khác nữa, có lẽ vì thế mà soạn giả chưa tiện đưa vào *Tùng thư* (Xin xem thêm ở phần giới thiệu của hai tác phẩm này).

Nhìn lại quá trình biên soạn, về cơ bản đúng với dự kiến ban đầu: Những tác phẩm được sắp xếp theo thứ tự thời gian, tác phẩm nào sáng tác trước, đặt ở tập trước, tác phẩm sáng tác sau đặt ở tập sau. Nhưng trong quá trình biên soạn có sự thay đổi đôi chút là chiếu cố tới cơ cấu của mỗi tập, sao cho đồng đều về số trang, để không có sự chênh lệch về độ dày mỏng khác nhau, như có tập thì quá dày, có tập thì quá mỏng, làm cho tổng thể của bộ sách không được đẹp mắt.

Ví dụ như ở *Ngô Thì Nhậm Toàn Tập* tập III có các tác phẩm: *Hoàng hoa đồ phả* (Thơ) và *Bang giao hảo thoại* (Văn xuôi) là hai tập về ngoại giao của Ngô Thì Nhậm, sáng tác vào khoảng những năm 1789 đến năm 1795, để chiếu cố đến tình hình như đã nêu trên, nên đã đưa thêm tập *Cẩm đường nhân thoại* (Thơ), sáng tác vào cuối đời Ngô Thì Nhậm vào tập ấy.

Cũng như vậy, ở *Ngô Thì Nhậm Toàn Tập* tập IV, là tác phẩm *Xuân Thu quản kiến*, một sáng tác trong thời kỳ Ngô Thì Nhậm lãnh nạn kiêu binh từ năm 1780 đến năm 1786. Bộ sách khá đồ sộ, gồm 12 Công với “vài vạn lời” như Ngô Thì Nhậm từng nói trong *Lời tựa*, vì không có điều kiện công bố cả 12 Công, vậy chỉ xin tuyển vào *Toàn tập* 3 Công đầu tiên của bộ sách. Cũng để chiếu cố đến cơ cấu của *Toàn tập*, mặt khác để độc giả có cái nhìn tổng thể về bộ sách mà Ngô Thì Nhậm dùng để “quản kiến” nên xin đưa thêm vào phần *Phụ lục Kinh Xuân Thu*, do Khổng Tử san đính. *Kinh Xuân Thu*, như đã

biết, là một trong *Ngũ kinh* của hệ thống giáo khoa thư của người xưa, cũng là Kinh bất cứ đấng quân vương hay vương công đại thần nào cũng cần phải biết một cách nhuần nhuyễn để ứng dụng vào thực tiễn trong công việc của mình... Nếu không có thêm phần Phụ lục này thì tập sách chưa đủ số trang cần thiết. Nếu thay vào đây bằng Công thứ 4 thì sẽ quá tải về số trang, cũng tức là quá tải về độ dày của tập sách.

Hay ở *Ngô Thì Nhậm Toàn Tập* tập V, là tác phẩm *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* được biên soạn và khắc in vào cuối đời Ngô Thì Nhậm, lại có thêm tập *Hải Đông chí lược* sáng tác thời Lê Trịnh, và phần Phụ lục *Ngô gia thế phả*, là cũng để đáp ứng về cơ cấu của *Toàn tập*. *Ngô gia thế phả* sẽ cung cấp thêm cho độc giả những tư liệu để hiểu đầy đủ hơn về một dòng họ đã một thời là danh gia vọng tộc...

Vậy cơ cấu của mỗi tập đã được xuất bản như sau:

Ngô Thì Nhậm toàn tập – Tập I, xuất bản năm 2003, gồm:

- Bút hải từng đàm* (Thơ).
- Thủy vân nhân vịnh* (Thơ).
- Kim mã hành dư* (Văn xuôi).

Ngô Thì Nhậm toàn tập – Tập II, xuất bản năm 2004, gồm:

- Ngọc đường xuân khiếu* (Thơ).
- Cúc hoa thi trận* (Thơ).
- Thu cận dương ngôn* (Thơ).
- Hào môn ai lục* (Văn xuôi).

Ngô Thì Nhậm toàn tập – Tập III, xuất bản năm 2005, gồm:

- Hoàng hoa đồ phả* (Thơ).
- Cẩm đường nhân thoại* (Thơ).

-*Bang giao hảo thoại* (Văn xuôi).

Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập IV, xuất bản năm 2005, gồm:

-*Xuân Thu quản kiến* (Văn xuôi).

-Phụ lục: *Kinh Xuân Thu* (Văn xuôi).

Ngô Thị Nhậm toàn tập – Tập V, xuất bản năm 2006, gồm:

-*Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* (Văn xuôi).

-*Hải Đông chí lược* (Văn xuôi).

-Phụ lục: *Ngô gia thế phả* (Văn xuôi).

Bộ sách được biên soạn và biên dịch trong một thời gian dài, nên tính thống nhất cũng như chất lượng có thể không đồng đều, và việc theo dõi của độc giả bị gián đoạn... Chúng tôi cũng muốn bộ sách ra mắt cùng một lúc, nhưng vì bộ sách có khối lượng tác phẩm khá lớn, nên lực bất tòng tâm, mong độc giả lượng thứ.

Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 2005

TRÚC LÂM TÔNG CHỈ NGUYÊN THANH

竹林宗旨元聲

LỜI GIỚI THIỆU

Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh hiện còn hai văn bản và một âm bản Mai cropim, lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Hai văn bản có ký hiệu Thư viện: A.460 và A.2181. Một âm bản Mai cropim, ký hiệu: 349 (của bản A.460). Tại Pari (Pháp) cũng có hai âm bản Mai cropim, ký hiệu: II/5/1747 (của bản A.2181) và II/1085 (của bản A.460). Ngoài ra, còn có bản dịch với tên là *Tam Tổ thực lục*, do Á Nam Trần Tuấn Khải dịch ở Miền Nam trước ngày giải phóng, Sài Gòn xuất bản năm 1971, ở phần cuối bản dịch có chụp lại nguyên văn bản chữ Hán, là bản chép tay số MC 4207 TG của chi nhánh Văn khố Đà Lạt.

Sau khi đối chiếu thấy bản có ký hiệu A.460 và bản có ký hiệu A.2181 là cùng một khuôn in, nhưng bản A.460 còn lại nguyên vẹn hơn, không bị rách nát, trang đầu tiên khắc tên sách: *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* với khổ chữ cỡ lớn. Sách gồm 112 tờ, mỗi tờ 28 dòng, mỗi dòng từ 14 đến 20 chữ, khổ 29 x 17 cm.

Bản A.2181 mất một số tờ đầu và một số tờ cuối, chỉ còn lại 80 tờ. Bản này vì không còn tên sách, nên nhân viên Thư viện khi đóng lại sách, thấy trong đó có ghi hành trạng về ba vị tổ phái Trúc Lâm, bèn thêm vào bìa bốn chữ *Tam Tổ hành trạng* làm tên sách!

Bản MC 4207 TG của chi nhánh văn khố Đà Lạt, cũng có tên *Tam Tổ hành trạng*, sau khi so sánh, thấy đây chính là bản chép lại từ bản A.2181, ngoài tên sách như đã thấy là như nhau, còn những trang bị mất cũng mất giống như nhau...

Vì hai bản A.460 và A.2181 cùng một khuôn in, còn bản MC 4207 TG của chi nhánh văn khố Đà Lạt, lại là bản chép lại từ bản

A.2181, vừa thiếu lại có một số chữ viết sai, nên chúng tôi dùng bản A.460 làm bản chính để tiến hành phiên âm và dịch thuật, dĩ nhiên có so sánh với 2 bản kia khi cần thiết.

1. Cơ cấu của *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*

Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh gồm có 9 đề mục như sau:

-*Đề mục thứ 1:* Bài tựa có tên “Trúc Lâm đại chân Viên giác thanh tự” của Phan Thụy Nham (tức Phan Huy Ích), đề trước tiết lập đông năm Bính Thìn, niên hiệu Cảnh Thịnh (1796).

-*Đề mục thứ 2:* Khắc 4 bức chân dung của: Điều Ngự Giác Hoàng, Pháp Loa tôn giả, Huyền Quang tôn giả, Hải Lượng thiền sư tôn giả. Mặt sau của mỗi bức chân dung có ghi lời Ngũ lục và bài kệ 4 câu, tóm tắt thân thế và sự nghiệp của từng vị. Bốn bức chân dung xin được miêu tả như sau:

Bức chân dung của Điều Ngự Giác Hoàng, ngồi dưới gốc cây cổ thụ, trên cây có đôi chim đậu, cành cây toả xuống bên hồ nước có tường vây, bên cạnh là chiếc bàn bằng gốc cây cửa phẳng làm bề mặt. Trên bàn có lọ lộc bình đặt bên bát hương đương thoả khói. Điều Ngự đầu hói, tóc chải ngược về phía sau, râu dài, mắt nhìn xa, mình mặc áo dài trùm kín chân, hai tay đỡ cây tích trượng. Bên cạnh bức chân dung đề 4 chữ “Điều Ngự Giác Hoàng,” to đậm. (Xem ảnh số 2).

Bức chân dung của Pháp Loa tôn giả, đứng dưới gốc cây thông cành xoà ra che mặt trời toả nắng, mặt quay về đầu rồng đương phun mây, mây tuôn xuống tận chân. Pháp Loa đầu đội mũ chụp lấy trộm, như mũ của mục sư Thiên chúa giáo, mình mặc áo dài quét kín chân, một tay cầm cây tích trượng, một tay dơ lên như đang bắt quyết. Bên cạnh bức chân dung đề 4 chữ viết theo lối chữ triện: “Pháp Loa tôn giả.” (Xem ảnh số 3).